



BẢN TIN THAN NGÀY

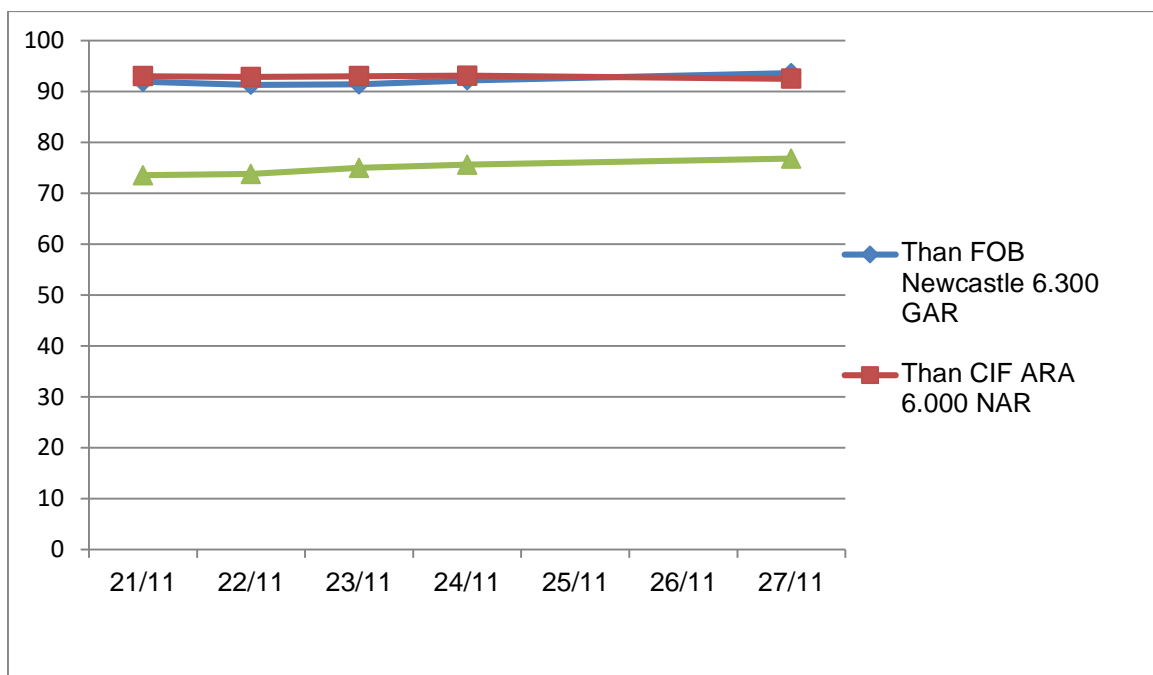
Ngày 28/11/2017

CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	93,60	+1,40	97,45	+1,20
CIF ARA 6.000 NAR	92,50	-0,60	92,00	+0,30
FOB Richards Bay 5.500 NAR	76,80	+1,20	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	81,25	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	63,25	+0,00

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	51,00	-0,10	392,52	-0,72
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	70,30	-0,30	541,07	-2,22
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	83,00	+0,00	638,81	+0,10

GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2017



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 27/11/2017)

DIỂM TIN

8 tàu chờ làm hàng tại cảng Newcastle của Australia

Trong ngày Chủ Nhật vừa qua, tại 2 bến than của Port Waratah Coal Services (PWCS) ở cảng Newcastle, phía Đông Australia đã có đến 8 tàu chờ làm hàng ngoài khơi, tăng từ mức 6 tàu thời điểm 1 tuần trước, theo báo cáo từ đơn vị điều phối Hunter Valley Coal Chain Coordinator (HVCCC). Số lượng tàu chờ làm hàng tại các bến của PWCS được dự báo giảm xuống còn 3 tàu vào thời điểm cuối tháng 11, và sẽ giảm xuống ít hơn 5 tàu vào thời điểm cuối tháng 12, đơn vị điều phối cho biết thêm.

Từ bến PWCS, đã có 2,28 triệu tấn than được xuất khẩu trong tuần trước, giảm 120.000 tấn so với tuần trước đó, và tính từ đầu tháng cho đến nay đã xuất khẩu tổng cộng 7,47 triệu tấn – số liệu từ báo cáo của đơn vị điều phối cảng. Các nhà khai thác than dự báo khối lượng than đến bến PWCS trong tháng 11 sẽ đạt mức 8,1 triệu tấn, 10,4 triệu tấn trong tháng 12, và 9,4 triệu tấn trong tháng 1 năm sau. Lượng than xuất khẩu từ đầu tháng đến thời điểm hiện tại ở cảng Newcastle được vận chuyển bằng đường sắt đạt 10,38 triệu tấn, HVCCC cho biết.

Khoảng 2,9 triệu tấn than xuất khẩu đã được vận chuyển qua bến Newcastle Coal Infrastructure Group (NCIG) ở Newcastle từ đầu tháng đến nay, theo số liệu của báo cáo S&P Global Platts cho biết. Tại các bến Carrington và Kooragang ở Port Waratah, tổng lượng than dự trữ tại các kho bãi để xuất khẩu đạt mức 760.000 tấn theo số liệu hôm Chủ Nhật, giảm 1,37 triệu tấn từ tuần trước đó. Trong khi đó, cảng Gladstone hiện đang có đến 13 tàu chờ làm hàng theo thống kê hôm Chủ Nhật, và thêm 3 tàu nữa đang bốc than xuất khẩu tại bến RG Tanna của cảng Queensland, Gladstone Ports Corporation cho biết.

Lượng than dự trữ tại các cảng của Trung Quốc giảm so với tuần trước

Tổng lượng than dự trữ tại các cảng Qinhuangdao, Caofeidian và Jingtang theo thống kê hôm 27/11 vừa qua đạt 13,19 triệu tấn, giảm 2,2% từ mức 13,48 triệu tấn hôm 20/11 – theo số liệu được công bố bởi đơn vị điều phối cảng Qinhuangdao. Việc các NMNĐ tăng cường mua than đã thúc đẩy xuất than từ các cảng này, khiến lượng than dự trữ tại các cảng giảm đi. Trong ngày 27/11, lượng than dự trữ tại cảng Qinhuangdao đạt mức cao nhất trong các cảng với 6,97 triệu tấn, giảm từ 7,01 triệu tấn thống kê hôm 20/11. Lượng than dự trữ tại cảng Caofeidian ở mức 2,76 triệu tấn, giảm từ 3,02 triệu tấn hôm 20/11. Cảng Jingtang dự trữ 3,455 triệu tấn than, tăng nhẹ từ mức 3,45 triệu tấn hôm 20/11. Lượng than tại kho bãi cảng Huanghua, thuộc tập đoàn Shenhua Group ở tỉnh Hebei của Trung Quốc đạt mức 2,18 triệu tấn hôm 27/11, giảm từ mức 2,21 triệu tấn thống kê hôm 20/11, theo số liệu từ Huanghua Port Authority.

Giá than nội địa Trung Quốc và than nhập khẩu gia tăng khoảng cách

Trong ngày thứ 2 vừa qua, việc giá than Qinhuangdao tiếp tục tăng đã khiến khoảng cách giữa giá than nội địa Trung Quốc và giá than nhập khẩu tăng lên. Tại thị trường than phía Bắc Trung Quốc, giá than nội địa ở mức 675 - 680 NDT/tấn cho than 5.500 kcal/kg NAR điều kiện FOB và 585 - 590 NDT/tấn cho than 5.000 kcal/kg NAR. Mặc dù giá than nội địa tăng lên, nhưng lệnh hạn chế nhập khẩu tại nhiều cảng Trung Quốc đã gây khó khăn cho việc nhập khẩu than qua đường biển.

Giá cước tàu Capesize tuyến Newcastle, Đông Australia đến Nam Trung Quốc hiện ở mức 11 – 11,5 USD/tấn, tăng 1 USD so với tuần trước. Điều này đã tăng thêm áp lực lên giá than Newcastle 5.500 kcal/kg NAR, ngoài ra loại than này hiện không nhận được nhiều sự quan tâm từ khách hàng Trung Quốc. Than Indonesia 5.000 kcal/kg GAR, lưu huỳnh tối đa 1%, vận chuyển trên tàu Supramax được chào giá 65 USD/tấn, điều kiện FOB, thấp hơn so với tuần trước. Tuy nhiên các công ty khai thác Indonesia dự đoán giá than Indonesia cũng như nhu cầu cho loại than này sẽ được cải thiện trong tuần.

Số lượng các công ty Ấn Độ mua than trên thị trường giao lẻ vẫn chưa nhiều mặc dù khách hàng Trung Quốc đang tích cực mua hàng. Nguyên nhân chính bởi người mua Ấn Độ kỳ vọng giá sẽ tiếp tục giảm. Hiện nay giá chỉ giảm khoảng 10-15 cent so với tuần trước, thấp hơn mức kỳ vọng của họ. Trong năm ngoái, đã có thời điểm giá than Indonesia 4.300 kcal/kg GAR xuống mức 43,5 – 44 USD/tấn, điều kiện FOB, tuy nhiên năm nay giá khó có khả năng xuống thấp như vậy.

(Nguồn: Platts)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn Thay đổi
Capesize (150.000 tấn)	Úc	Trung Quốc	11,25	+0,30
	Queensland	Nhật Bản	12,95	+0,30
	New South Wales	Hàn Quốc	13,30	+0,30
Panamax (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	12,25	+0,00
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	8,60	+0,00
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	12,60	+0,00
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	7,25	+0,00
	Úc	Trung Quốc	11,60	+0,30
	Úc	Ấn Độ	13,00	+0,15

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 27/11/2017)